

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Đắk Nông năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 748/TTr-SNV ngày 09 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /m/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội; các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, NCKSTT.



Nguyễn Đình Trung

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. 100% CBCC,VC được phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2030.

1.2. 100% văn bản QPPL được theo dõi, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa theo đúng quy định, triển khai thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

1.3. Thúc đẩy mạnh mẽ việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ các TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

1.4. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, kiện toàn chức năng nhiệm vụ; bố trí CBCC,VC theo đúng vị trí việc làm. Phần đầu hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế 10% giai đoạn 2015 - 2021.

1.5. Bảo đảm 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

1.6. Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật cho ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển và triển khai chính quyền điện tử.

1.7. Phần đầu chỉ số CCHC, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 cao hơn năm 2020.

2. Yêu cầu

2.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tiếp tục phát huy sáng tạo, chủ động tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù của tỉnh và từng địa phương. Trên cơ sở đánh giá xếp loại Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2020, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo tiến hành phân tích, rà soát cụ thể những kết quả đạt được, làm rõ những nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm; đồng thời, đưa ra các giải pháp cụ thể để cải thiện chỉ số CCHC năm 2021.

2.2. Tăng cường kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL, đẩy mạnh công tác giáo dục phổ biến pháp luật đến CBCC,VC và trong nhân dân.

2.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ của Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Giải quyết những bất cập trong mối quan hệ giữa Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, UBND cấp huyện, UBND cấp xã với các cơ quan chuyên môn trong phối hợp giải quyết TTHC liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị.

2.4. Thực hiện đúng quy định của Trung ương về tổ chức bộ máy; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ; phân cấp quản lý nhà nước về các lĩnh vực đã được quy định.

2.5. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. Triển khai công tác CCHC gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật và công nghệ số, khắc phục tình trạng không đồng bộ giữa phần mềm và trang thiết bị (đặc biệt ở các đơn vị cấp xã). Tích cực tuyên truyền cho CBCCC,VC và người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến nhằm xây dựng chính quyền điện tử. Tạo động lực khuyến khích người dân, doanh nghiệp tin tưởng việc giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ

- Theo dõi chung về tình hình triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao; tham mưu UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá kết quả CCHC năm 2021 của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; kịp thời báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

- Chủ trì triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối với các nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử; cập nhật, tích hợp thủ tục hành chính giữa Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định.

3. Sở Tư pháp: Chủ trì, tham mưu công tác cải cách thể chế.

4. Giao Sở Tài chính: Chủ trì, tham mưu việc thực hiện nội dung cải cách tài chính công; tham mưu bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai chính quyền điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp Bưu điện tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.

2.6. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính Nhà nước tại các cơ quan hành chính.

2.7. Yêu cầu UBND các huyện, thành phố: Chỉ đạo triển khai, đôn đốc, kiểm tra, thực hiện, đánh giá công tác CCHC các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã hiệu quả, thực chất, khách quan.

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương và mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện. Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc các Sở, Ban, ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để xem xét xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định. / *mv*

PHỤ LỤC

Nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2021

(Kèm theo Quyết định số: 1887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1	Kiến toàn tổ chức, tổ chức họp, hội nghị					
1.1	Kiến toàn Ban chỉ đạo CCHC tỉnh	- Quyết định kiện toàn của UBND tỉnh; - Quy chế hoạt động.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành	Quý I/2021	
1.2	Kiến toàn Tổ Tư vấn của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh	Quyết định kiện toàn của Trưởng ban chỉ đạo	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành	Quý I/2021	
1.3	Hội Tổ tư vấn CCHC tỉnh định kỳ, đột xuất	Các nội dung CCHC trọng tâm được Tổ tư vấn họp, góp ý tham mưu	Tổ trưởng Tổ Tư vấn	Các thành viên Tổ tư vấn	Thường xuyên	10
1.4	Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2021, triển khai công tác CCHC năm 2022	- Hội nghị được triển khai; - Báo cáo kết quả.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 11 - tháng 12	5
2	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC và tổ chức đo lường					
2.1	Tổ chức lớp tập huấn đánh giá, xác định chỉ số CCHC của các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	- Kế hoạch tổ chức mở lớp; - Báo cáo kết quả.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 9 - tháng 11	10
2.2	Tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC của các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	- Tổ chức đánh giá; - Quyết định công bố Chỉ số CCHC của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 10 - tháng 12	5

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
2.3	Thực hiện đánh giá, xác định Chi số CCHC của tỉnh	Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	
2.4	Tổ chức điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công Y tế	- Kế hoạch tổ chức điều tra; - Tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 5 - tháng 11	80
3	Kiểm tra CCHC					
3.1	Kiểm tra liên ngành công tác CCHC, hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh (PCI)	- Quyết định thành lập Đoàn; - Kế hoạch kiểm tra; - Báo cáo kết quả kiểm tra; - Báo cáo khắc phục sau kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 6 - tháng 12	40
3.2	Kiểm tra đột xuất việc tiếp nhận và giải quyết TTHC	- Kiểm tra thường xuyên; - Báo cáo kết quả.	Tổ trưởng Tổ kiểm tra	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên	25
4	Tuyên truyền CCHC					
4.1	Xây dựng cụm Pa-nô, Áp phích tuyên truyền CCHC	Cụm Pa - nô, áp phích được xây dựng, lắp đặt	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4 - tháng 7	90
4.2	Chuyên mục CCHC trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	01 chuyên mục/01 tháng	Sở Nội vụ; Đài PTTH tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng tháng	120
4.3	Bản tin CCHC trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	04 bản tin/01 tháng	Sở Nội vụ; Đài PTTH tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng tuần	240
4.4	Thực hiện tuyên truyền CCHC trên Báo Đắk Nông	01 tin - bài/tháng	Sở Nội vụ; Báo Đắk Nông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng tháng	60

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
4.5	Tuyên truyền CCHC bằng tờ rơi	Phát hành tờ rơi, tờ gấp	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3 - tháng 7	36
4.6	Tổ chức cuộc thi "Video clip sáng kiến CCHC cho đoàn viên thanh niên toàn tỉnh"	- Kế hoạch tổ chức; - Các video clip sáng kiến; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Tỉnh đoàn	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Tháng 4 - tháng 10	30
4.7	Tổ chức cuộc thi sân khấu hóa "Tìm hiểu CCHC cho đoàn viên thanh niên Đoàn khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh"	- Kế hoạch tổ chức; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Đoàn khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; các Tổ chức cơ sở Đoàn trực thuộc Đoàn khối CCQ và DN tỉnh và các đơn vị liên quan	Tháng 4 - tháng 10	40
4.8	Tổ chức cuộc thi viết "Tìm hiểu về công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức"	- Kế hoạch tổ chức; - Các bài dự thi; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 5 - tháng 10	20
4.9	Tuyên truyền CCHC trên Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Bản tin, chuyên đề về CCHC được đăng tải trên Trang TTĐT	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND tỉnh; Các Sở, Ban, ngành	Thường xuyên	
2	Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia	100% văn bản QPPL của HĐND tỉnh; UBND tỉnh cập nhật đầy đủ, kịp thời	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
3	Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	100% văn bản QPPL do UBND tỉnh; UBND cấp huyện ban hành được kiểm tra	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện	Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch được ban hành, thường xuyên theo quy định	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Ban pháp chế HĐND tỉnh; các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	
5	Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn	100% các đơn vị thực hiện rà soát theo nhiệm vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Ban pháp chế HĐND tỉnh; các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	
6	Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đúng quy định	Các báo cáo kết quả xử lý; văn bản xử lý kết quả sau kiểm tra, rà soát; văn bản phê bình (nếu có)	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên	
7	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 01 - Tháng 3	
8	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Thông báo kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 6 - Tháng 12	
9	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.	Các văn bản xử lý	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên	
10	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật theo đúng nội dung và thời gian quy định	Báo cáo theo đúng nội dung và mẫu Bộ Tư pháp quy định	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Định kỳ trong năm	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
11	Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại tỉnh	- Kế hoạch; phương án điều tra, khảo sát; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7 - tháng 11	55
12	Biên soạn Sổ tay nghiệp vụ cho CBCC làm công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021)	Sổ tay được xây dựng, ban hành	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 01 - tháng 6	35
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1	Kiểm soát quy định TTHC					
1.1	Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2020	
1.2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác kiểm soát TTHC, một cửa, một cửa liên thông.	100% các quy định được ban hành đúng quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
1.3	Rà soát, đánh giá, đơn giản hoá TTHC kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.	100% cơ quan, đơn vị rà soát, đơn giản hoá kiến nghị sửa đổi theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
2	Công bố, công khai TTHC					
2.1	Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	100% TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đúng quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
2.2	Nhập đảng tái công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	100% TTHC và các văn bản quy định về TTHC được đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia kịp thời, đúng quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
2.3	Tích hợp TTHC trên Công Dịch vụ công của tỉnh.	100% TTHC được tích hợp đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
2.4	Phê duyệt quy trình nội bộ TTHC mới ban hành.	- 100% quy trình nội bộ được thực hiện đúng quy trình; - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
2.5	Phê duyệt ít nhất 20% thủ tục hành chính được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định	20% thủ tục hành chính được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông					
3.1	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	- 100% TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng quy định; - Báo cáo kết quả theo dõi, thực hiện	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3.2	Niêm yết, công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp	100% TTHC được niêm yết, công khai đầy đủ, đúng quy định	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3.3	Thực hiện Công Dịch vụ công của tỉnh	- 100% TTHC các cấp được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Công Dịch Vụ công của tỉnh (trừ TTHC lưu động); - Báo cáo kết quả theo dõi, thực hiện	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3.4	Kết quả giải quyết TTHC các cấp	- Từ 95% trở lên các hồ sơ TTHC cấp tỉnh, huyện và cấp xã được giải quyết	Các Sở, Ban, ngành; huyện,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
		đúng hạn; - Báo cáo kết quả theo dõi, thực hiện	cấp xã			
3.5	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử cho CBCC làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp	- Kế hoạch mở lớp; - Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5 - tháng 9	35
4	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết TTHC sai sót, quá hạn					
4.1	Công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và xử lý phản ánh, kiến nghị	Địa chỉ phản ánh, kiến nghị được công khai đầy đủ tại Bộ phận Một cửa các cấp; 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý kịp thời, đúng quy định	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4.2	Thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết TTHC sai sót, quá hạn	100% hồ sơ trễ hạn phải được xin lỗi tổ chức, cá nhân và hẹn ngày trả kết quả bằng văn bản	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và Trung tâm HCC tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy					
1.1	Rà soát, đánh giá việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ các CQCM cấp tỉnh, phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	100% các đơn vị thực hiện theo đúng quy định;	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	100% lãnh đạo cấp Sở và tương đương; lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở và tương đương; lãnh đạo phòng thuộc huyện và tương đương thực hiện đúng quy định về số lượng cấp trưởng và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao					
2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	100% cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	100% cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3	Thực hiện các quy định về quản lý phân cấp					
3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành	100% các nhiệm vụ phân cấp quản lý được thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ; các Bộ, ngành chủ quản; UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3.2	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về phân cấp	Thực hiện lồng ghép kiểm tra liên ngành về công tác CCHC, PCI	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo kế hoạch Đoàn liên ngành	
V	CÁI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Xác định vị trí việc làm					

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
1.1	Bổ trí công chức theo đúng vị trí việc làm sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy	Đảm bảo từ 80% trở lên CBCC hành chính được bố trí theo đúng bản mô tả vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
1.2	Bổ trí viên chức theo đúng vị trí việc làm sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy	Đảm bảo từ 80% trở lên viên chức sự nghiệp được bố trí theo đúng bản mô tả vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
2	Tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, bổ nhiệm, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng CBCC					
2.1	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức	Kế hoạch, quyết định tuyển dụng đảm bảo 100% công chức, viên chức được tuyển dụng đúng quy định	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo kế hoạch	
2.2	Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh	Kế hoạch, thông báo, quyết định thi tuyển đảm bảo 100% nội dung thực hiện theo quy định	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo kế hoạch	
2.3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý	100% lãnh đạo quản lý các cấp được bổ nhiệm đúng quy định	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
2.4	Đánh giá, phân loại CBCC, VC	100% CBCC, VC được đánh giá, phân loại theo nhiệm vụ được giao	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Định kỳ	
2.5	Đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC	100% nhiệm vụ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC của tỉnh được thực hiện đúng tiến độ	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
1	Triển khai, thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	Thực hiện đúng theo quy định của Chính phủ; đảm bảo từ 80% trở lên được giải ngân đúng kế hoạch so với kế hoạch được giao	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
2	Triển khai, thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	Đảm bảo triển khai kịp thời các kết luận của thanh tra, kiểm toán	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; các đơn vị có liên quan	Theo đề nghị của các Đoàn kiểm tra	
3	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	100% đơn vị thực hiện đúng quy định	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thường xuyên	
4	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	100% đơn vị thực hiện đúng quy định	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thường xuyên	
5	Xây dựng, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ	100% các cơ quan, đơn vị triển khai kịp thời, đúng quy định	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thường xuyên	
6	Thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài sản công	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
7	Thực hiện quản lý vốn đầu tư công	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ					
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 01/2021	
2	Triển khai thực hiện và duy trì kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh	Triển khai theo lộ trình dự án; Báo cáo thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
3	Thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh	Phần mềm quản lý văn bản được kết nối liên thông đến 100% cơ quan từ tỉnh - xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
4	Hệ thống một cửa điện tử	100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã triển khai	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm hành chính công; Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
5	Tích hợp chữ ký số vào các phần mềm dùng chung của tỉnh	Hệ thống thư điện tử công vụ, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên hệ thống một cửa điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
6	Thực hiện hiệu quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số	100% cán bộ lãnh đạo quản lý sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
7	Thực hiện hiệu quả ứng dụng mail điện tử công vụ	Từ 90% trở lên CBCC sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành; UBND cấp	Thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
8	Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	100% đơn vị thực hiện; báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên	
9	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	Triển khai thực hiện đúng theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định pháp luật liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện và Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
10	Triển khai áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan nhà nước	100% cơ quan, đơn vị triển khai đúng quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
11	Triển khai áp dụng ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước	ISO điện tử tại các cơ quan chuyên môn thực UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Theo kế hoạch	
Tổng cộng						
(Bảng chữ: Chín trăm ba mươi sáu triệu đồng)						
936						

mm